

Bản án số: 35/2025/HC-ST

Ngày 28-7-2025

*“V/v khiếu kiện Phương án chi tiết
bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vắn và bà Đỗ Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 154/2024/TLST-HC ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc *“Khiếu kiện Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 06 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 172/2025/QĐST-HC ngày 08 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Trọng G, sinh năm 1943; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Số 03 C, Khối 01, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là Số 03 C, khối 01, xã K, tỉnh Lâm Đồng) - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Công Dũng; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Kiều L; chức vụ: Chủ tịch UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

3.2. Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Kiều L; chức vụ: Chủ tịch UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện của ông Phan Trọng G và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Năm 2019, hộ ông Phan Trọng G nhận chuyển nhượng của ông Phan Trọng G1 thửa đất diện tích 1.332,2m², thửa đất số 131, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ). Do hoàn cảnh tuổi già hay đau ốm nên các con của ông G thường xuyên đưa ông, bà về để tiện chăm sóc và thường xuyên về nhà để chăm sóc cây trồng, chăn nuôi trên diện tích đất. Ngày 05-02-2024, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ; tái định cư cho các hộ dân khi nhà nước thu hồi đất (Đợt 4) để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) kèm theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của hộ ông Phan Trọng G với tổng số tiền bồi thường: 503.246.775đồng trong đó, về đất đai bồi thường số tiền: 162.528.400đồng; chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với đơn giá 23.000đồng/m² và không được hỗ trợ tái định cư. Ông G nhận thấy chính sách hỗ trợ về giá tiền chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm với đơn giá như trên và không được hỗ trợ tái định cư là chưa phù hợp và làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ ông G. Do đó, ông G đề nghị Tòa án tuyên hủy Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Đợt 4) Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8); địa điểm: thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đối với hộ ông Phan Trọng G.

2. Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ): Ngày 05-02-2024, UBND huyện Đ (UBND nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng) ban hành Quyết định số: 458/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) đối với thửa đất số 133 Mảnh trích đo địa chính số 433-2022 của hộ ông Phan Trọng G. Đồng thời, ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên. Theo Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt tại Quyết định nêu trên thì đơn giá tính chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm đối với các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp là 23.000đồng/m². Việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp được căn cứ theo khoản 2 Điều 21 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 21-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông. Tại thời điểm thực hiện

công tác thu hồi đất của hộ ông G, đơn giá để tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm được áp dụng bảng giá đất tại Quyết định số: 08/QĐ-UBND ngày 08-5-2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024. Về hỗ trợ tái định cư, UBND huyện Đ phê duyệt theo Giấy xác nhận ngày 29-8-2023 của UBND xã N xác nhận hộ ông G không trực tiếp sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (*nhà để phục vụ sản xuất nông nghiệp*) và không di chuyển chỗ ở, do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

2.2. Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng: Thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (cũ), không trình bày bổ sung gì thêm đồng thời, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C thống nhất ý kiến với ông Phan Trọng G, không trình bày bổ sung gì thêm, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm đ khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 165; điểm a, b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng khoản 1 Điều 75, điểm c khoản 1 Điều 99 và khoản 3 Điều 167 của Luật Đất đai 2013; Điều 19 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Do đó, đề nghị HĐXX bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G về nội dung bồi thường về giếng khoan và chính sách hỗ trợ và đào tạo tìm kiếm việc làm; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G về nội dung bố trí tái định cư, hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư kèm Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với ông Phan Trọng G. Đồng thời, Buộc UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cũ (*nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng*) thực hiện nhiệm vụ công vụ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05-02-2024, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (*Khai trường năm thứ 7-8*) (*Đợt 4*) kèm Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Phan Trọng G. Ngày 01-11-2024, ông G khởi kiện

vụ án là còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính, vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

[2.1]. UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ngày 05-02-2024 đối với hộ ông G, trong đó không giao đất tái định cư cho ông G căn cứ vào Giấy xác nhận ngày 29-8-2023 của UBND xã N (*nay là UBND xã K*) xã nhận hộ ông G không sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (*nhà để phục vụ sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất nông nghiệp*).

[2.2]. Tại khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp xã: c) *Xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, công trình, tình trạng đất ở, nhà ở khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, các đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp, các trường hợp bị ảnh hưởng đời sống, sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp và các vấn đề khác liên quan cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án và chịu trách nhiệm trước pháp luật về xác nhận nội dung này.*”

[2.3]. Quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào tài liệu thu thập được tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Công an tỉnh Đắk Nông ghi nhận: Năm 2021, ông Phan Trọng G và bà Nguyễn Thị C chuyển khẩu từ thôn 13, xã W, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trên diện tích đất bị thu hồi ông G có 01 căn nhà để ở (*kết cấu: móng xây gạch ống, khung cột gỗ vuông, tường xây lửng tô trát xi măng kết hợp vách ván gỗ, trần tôn lạnh, nền lát đá hoa cương, mái lợp tôn. KT: 18,6m*6,6m*). Do hoàn cảnh tuổi già, hay đau ốm nên các con của ông G thường đưa ông, bà về nhà để tiện chăm sóc. Tuy nhiên, ông G và bà C vẫn thường xuyên về nhà để chăm sóc cây trồng và chăn nuôi trên diện tích đất. Do đó, UBND xã N ban hành Giấy xác nhận ngày 29-8-2023 xác nhận hộ ông Phan Trọng G không sinh sống trên căn nhà bị thu hồi (*nhà để sản xuất nông nghiệp, không phải di chuyển chỗ ở khi thu hồi đất nông nghiệp*) là không phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

Đồng thời, tại Mục 6 Giấy xác nhận ngày 29-8-2023 của UBND xã N, huyện Đ (cũ) và Biên bản xác minh ngày 25-7-2025 ghi nhận hộ ông Phan Trọng G không còn nơi ở khác trên địa bàn.

[2.4]. Khoản 4 Điều 1 của Quyết định số: 46/2022/QĐ-UBND ngày 28-11-2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết của các công ty nông, lâm nghiệp, đất*

nhận chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế chưa làm thủ tục theo quy định), nếu tại thời điểm có chủ trương, kế hoạch thu hồi đất của cấp có thẩm quyền không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được giao 01 (một) thửa đất ở tại nơi tái định cư có thu tiền sử dụng đất.”

[2.5]. Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Thời điểm ban hành Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 7-8) (Đợt 4) trong đó có hộ ông Phan Trọng G, Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số: 08/2020/QĐ-UBND ngày 08-5-2020 đang có hiệu lực pháp luật. Ngày 05-02-2024, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số: 03/2024/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, có hiệu lực kể từ ngày 20-02-2024.

Căn cứ Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ; khoản 1, 2, 3, Điều 21, Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông, đơn giá để tính hỗ trợ áp dụng Quyết định số: 08/2020/QĐ-UBND ngày 08-5-2020 ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông xác định tại thôn Q thuộc vị trí 01, đối với đất trồng cây lâu năm có đơn giá là 23.000đồng/m² do đó, mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm cho hộ ông G được tính 23.000 đồng/m² là có căn cứ.

[2.6]. Về giếng khoan: Ngày 05-8-2022, ông G có đơn xin xác nhận gửi UBND xã N để xác nhận nhà và công trình xây dựng trên đất được làm từ năm 2012. Ngày 29/8/2023 UBND xã N có văn bản xác nhận nguồn gốc nhà ở và các công trình khác của hộ ông G (trong đó có giếng khoan) thể hiện năm xây dựng, năm hình thành “*từ ngày 01/7/ 2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất 17/3/2023*”. Tuy nhiên, ông G không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến thời điểm khoan giếng.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 25 Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và Mục 13 phần C Hướng dẫn xác định đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số: 23/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông: “*Nhà, công trình khác được hỗ trợ như sau: ... hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại của nhà, công trình*”. Do đó, UBND huyện Đ (cũ) thực hiện việc bồi thường giếng khoan cho ông G tại phương án bồi thường là đúng quy định.

[4]. Từ những phân tích, nhận định nêu trên xét thấy là có cơ sở để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G về việc cấp đất tái định cư.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Người bị kiện phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a, b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Luật đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định số: 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 4 Điều 28; Điều 35 của Quyết định số: 03/2021/QĐ-UBND ngày 22-01-2021 của UBND tỉnh Đắk Nông; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Tuyên xử.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phan Trọng G về việc cấp đất tái định cư cho hộ ông Phan Trọng G. Không chấp nhận yêu cầu về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm và giếng khoan. Hủy một phần Quyết định số: 438/QĐ-UBND về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (*Khai trường năm thứ 7-8*) (*Đợt 4*) kèm Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Phan Trọng G.

2. Buộc UBND huyện Đ cũ (*nay là xã K, tỉnh Lâm Đồng*) thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

3.1. Người bị kiện UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả cho ông Phan Trọng G số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002349 ngày 20-12-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông (*nay là tỉnh Lâm Đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh